

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Hải, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1990.

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn T đồng ý giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Phạm Minh T, sinh ngày: 21-02-2012 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004093 ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND H. Ninh Hải;
- THADS H. Ninh Hải;
- UBND xã T, (GCNKH số: 27/2012, quyền số: 02/2011 ngày 07/5/2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Phát